

Lời Hứa Hôn

Trang Y Hạ

Không biết hấn lượm cái lon guigoz ở đâu, cái lon bẹp dúm cái bản trông thật gớm ghiếc. Hôm nay là ngày chúa nhật trại tù cho nghỉ lao động. Vậy là hấn cầm cái lon guigoz bẹp dúm đó ra đầu dãy nhà lô ngòi: gò gồ miệt mài gần cả tiếng đồng hồ, cái lon nhôm đó đã trở lại hình dáng ban đầu, nhưng thẳng tuột không còn thấy mấy cái gờ gợn sóng ở giữa thân lon như lúc còn mới. Hấn hí hửng mỉm cười với "chiến lợi phẩm"!

Trại tù cho "thăm nuôi, nhưng năm khi mười họa mẹ hấn mới đến thăm nuôi một lần, hình như cuối năm hay đầu năm gì đó... Nghe đâu rằng hấn không muốn mẹ đến thăm nuôi (?). Chính mấy ông cán bộ trại tù cũng ngạc nhiên về điều này. Sau này quen thân - hấn búi ngủi, tâm sự:

- Tao có sáu người em: năm em gái, một em trai út. Cha tao mất, một mình mẹ tao lam lũ nuôi bầy con. Ngày còn ở lính tao dành dụm tiền lương hằng tháng gửi về phụ giúp mẹ nuôi em. Còn bây chừ trong hoàn cảnh như vậy... nếu để mẹ tao thăm nuôi tao thì các em tao ở nhà sẽ chết đói. Vả lại, không biết chừng các em tao lại còn oán giận tao thêm nữa!

Ngày chúa nhật nghỉ lao động, ai có thực phẩm khô thì cầm sổ đến hậu cần trại lãnh thực phẩm đem xuống bếp tập thể, bếp lộ thiên để nấu nướng... Những ai con bà phước (masoeur) thì dọn dẹp chỗ nằm, gom quần áo đi giặt hay ngòi vá quần áo - vá quần áo là nghề của mấy anh chàng ở tù, hoặc bắt rệp... Số còn lại xúm nhau đánh cờ tướng, nói chuyện tào lao thiên địa, nằm ngủ lấy sức để ngày hôm sau tiếp tục "trường kỳ..." đi lao động!

Hấn đục hai lỗ nhỏ trên miệng lon guigoz, rồi buộc một cọng thép làm quai xách, sau đó đi kiếm một nhánh củi nhỏ dài khoảng hơn một thước làm cái cần câu. Bởi nơi bếp tập thể ông táo là những thanh sắt "ấp chiến lược" dài, gác dọc theo cái rãnh, cái mương, hoặc kê tạm bằng các cục đá ong. Do đó không thể để vừa cái lon guigoz méo mó của hấn.

Mọi người có mặt tại bếp tập thể hôm nay ai cũng quay lại nhìn... Không phải họ ngạc nhiên khi thấy cái lon guigoz với cái cần câu. Ngạc nhiên là vì xưa nay đâu có thấy hấn xuống bếp bao giờ. Một phần không có thăm nuôi, bạn bè thương mến cho cái gì ăn cái nấy, quanh năm có bao giờ thấy hấn nấu nướng chi.

Có một vài người lạ mồm, lạ miệng xúm nhau hỏi:

- Ê, nấu món gì đấy vậy hử anh bạn...?

Hấn biết mọi người thắc mắc...

- Bắp...! Bắp...! Hấn trả lời gọn lỏn.
- Ai cho vậy hử?

Về mặt rất ư là tự tin... hấn cười nói:

- Hôm qua được phân hông dọn dẹp kho thực phẩm - cán bộ Sáu cho một ít hạt bắp rơi ấy mà. Không dám ăn cấp đâu, đừng có lo.

Chớ nghĩ rằng trong thế giới đàn ông là không có chuyện: bép xép, tò mò, ngòi lê đôi mách, nói hành nói tỏi nha! Một ít trong số họ cũng không kém mấy bà, mấy cô đâu, chỉ họ khéo léo che đậy thành ra cứ tưởng rằng họ là người cao thượng!

Hấn ngồi trên hòn đá ong, tay cầm cái cần câu có sợi dây treo cái lon guigoz đung đưa trên bếp lửa, đứng xa xa trông giống ông Khương Tử Nha ngày xưa ngồi câu cá chờ thời bên bờ sông Vị Thủy ở trong truyện Tàu. Mọi người nấu nướng xong xuôi hối hả chạy về dãy phòng của mình ăn uống nghỉ ngơi từ lâu, chỉ còn lại một mình hấn, hấn vẫn ngồi đăm chiêu bên bếp... "*Bắp hạt nấu lâu mềm quá! Đã chêm hai ba bốn lần nước...*", hấn tự than thở như vậy. Trên tấm lưng trần rơm rớm mồ hôi bởi than hồng; bởi nắng buổi sáng bắt đầu gay gắt! Đối với hấn nắng nôi không hề hấn chi, đã ở trần, mặc quần đùi quanh năm chỉ đến tháng lạnh mới mặc áo, (không mặc áo cũng chẳng xong vì luật của trại tù đúng sáu giờ chiều tất cả các "cải tạo viên" không được ở trần). Chuẩn bị dập tắt bếp lửa để đi về thì hấn chợt thấy một ông già tóc bạc trắng dáng người thấp, nói giọng bắc hấp tấp chạy lại.

- Cháu đừng tắt bếp! Cháu đừng tắt bếp! Cháu để bếp đầy cho bác nờ...!

Vậy là phải nán lại. Hấn thấy ông già có khuôn mặt phúc hậu nên hỏi làm quen:

- Bác ơi! Bác già rồi sao không ở nhà trông con cháu vào nơi tù đây này mần chi cho khổ thân vậy?

Bấy giờ ông già mới nhìn kỹ lại người thanh niên... Ông cũng cảm mến chàng trai trẻ dù mới gặp lần đầu.

Ông già gặp dịp nên tâm sự:

- Bác tên là Nguyễn Dự, giải ngũ vào năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai với cấp bậc Thượng Sĩ nhất. (Từ người lính dần dần leo lên đó mà!) Mấy chục năm bác chỉ trông coi một tiểu đội lính đi bảo vệ cho một ông Tướng. Gọi tiểu đội cho nó oách chứ thật ra chỉ có bốn người. Ngày bỏ súng đầu hàng cũng có ra trình diện cách mạng tại xã Xuân Tâm, học tập chỉ có ba ngày rồi họ cho trở về nhà. Đến cuối năm một nghìn chín trăm bảy mươi sáu, không biết ai tố cáo vu khống bác với ủy ban xã rằng: Bác làm "Tù Viên Báo Chí" cho ông tướng (?). Vậy là, nửa đêm du-kích xã mang súng AK kéo quân rần rần xông xộc vào nhà bác "mời" bác xuống trụ sở xã và đưa vào đây.

Cụ già nói tiếp:

- À này, sao trông cháu quen... quen... Cháu có bà con gì ở xã Xuân Tâm không nhỉ ?
- Dạ ! Mẹ và các em của cháu ở đó từ những năm một chín bảy mươi hai. Hồi trước cháu có về thăm mẹ và mấy em vài ba lần!

Mặt ông già tỏ ra mừng rỡ, vì gặp được người cùng làng!

- Mẹ cháu tên gì thế?
- Dạ, tên của mẹ cháu là Lụa.
- Bác có biết. Mẹ cháu nói giọng Quảng Nam, siêng năng đi lễ. Bà hay cầm cái oi đi xin tiền trong nhà thờ!
- Dạ, gia đình cháu theo đạo Công Giáo lâu đời.
- Cháu có vợ con gì chưa đấy ?
- Dạ, chưa có bác ơi !

Ông già nhìn hẩn giây lâu, rồi nói:

- Bây giờ chúng ta được họ hoán chuyển sang họ "ngụy", thì chỉ có chúng ta mới thấu hiểu nhau.

Nghe ông già nói vậy. Hẩn thản nhiên nói:

- Bác ơi, nếu được thả về nhà cháu sẽ lên KonTum làm rẫy rồi cưới một cô sơn nữ!

Ông già tăng háng... rồi khuyên bảo:

- Cháu được thả về, cháu còn phải chịu sự "quản chế". Trước kia ở ngoài miền Bắc, bác cũng đã từng chứng kiến sự quản lý gắt gao của địa phương đối với người tù được thả ra. Cháu lên Cao Nguyên không khéo lại bị nghi ngờ theo tàn quân "Fulro". Bác có đề nghị như thế này.
- Bác cứ nói đi ! Ở đây là trại tù, nhốt tù chính trị chúng ta mà!

Ông già cẩn thận đưa mắt nhìn chung quanh:

- Cháu nói cẩn thận ! Biết rằng chúng ta đang bị ở tù không có lý do. Nhưng nói ở tù thì họ cho là chống đối, bị biệt giam! Tai vách mạch rừng, có thằng "antenna" nào đó nó nghe được rồi chạy đi "báo cáo" thì khổ cho cái thân đã bị tù lại còn "biệt giam". Biệt giam là "nhân họa" rất khủng khiếp: bị còng U sắt vào hai chân, xích hai tay, bỏ đói, bỏ khát, ghê lở đầy mình...!
- Dạ, Cháu cảm ơn bác ! Vậy bác nói đề nghị của bác ra đi. Hẩn thúc giục:

Ông già, nói giọng vừa đủ nghe:

- Dòng họ nhà bác quê ở Thái Bình, cả làng nhà bác định cư ở Thủ Đức và Rạch Giá. Bác có người em trai cũng đang đi tù như bác. Chú ấy có bảy người con: bốn gái, ba trai. Hai đứa gái lớn có chồng, còn hai đứa gái còn nhỏ thì chưa. Đây, cháu sinh năm mấy nhỉ?
- Dạ, cháu sinh: Năm một nghìn chín trăm năm mươi!
- Vậy là... cháu lớn hơn mấy đứa cháu gái của bác. Bác gợi ý như thế này nhé! Cháu có muốn gọi bác bằng... "bác vợ" không? Cháu hứa đi, còn sau này khi các cháu gặp mặt nhau - ưng hay không ưng - hợp nhân hay không hợp nhân là do duyên nợ, do Chúa an bày. Không có gì là ràng buộc đâu, cháu đừng có ngại ngùng.

Hẩn cảm động nghiêng qua cầm tay ông già tỉ tê:

- Cháu còn trẻ tuổi, nhưng biết có còn sống mà về, dù có về thì lo cho thân mình còn chưa xong, nói chi đềo bằng chuyện gia thất làm khổ thêm cho người con gái mà thôi.

Ông già lại phân trần:

- Cháu nói đúng chỉ có một phần, nhìn bao quát tình trạng đất nước hiện giờ. Trách nhiệm thuộc về lỗi lầm của chúng ta. Miền Nam sống trong tự do, dân chủ (dù đang là thời chiến). Có đối lập, nhưng hầu hết đối lập là không có mục đích góp ý xây dựng mà ngược lại: Tướng tá, chính trị gia, đảng phái, trí thức, sinh viên, tôn giáo... chỉ lo tranh giành quyền lợi phe nhóm đã giết chết nền "Đệ Nhất Cộng Hòa". Cụ Diệm đã từng nói: "*Chết có gì mà sợ. Tôi chết sẽ loạn sứ quân*". Giết gia đình Cụ Diệm xong lại quay sang làm đảo chánh loạn xạ ngẫu trong mấy năm liền: Xã hội xáo trộn, dân tình khổ khổ, đất nước lâm nguy. Giờ này ngồi than trời, thờ đất phỗng có ích gì! Sợi dây xích cuốn vào cái ổ liếp xe có

khi căng, khi chùng là do người ta đập... Lấy mẫu số chung, thì thử hỏi người lính chúng ta ngoài đồng lương ít ỏi đó ra, thì nào có nghề nghiệp gì ổn định hoặc của cải tích trữ nữa đâu hả cháu?

Những hột bắp nở tanh banh đầy ắp trong cái lon Guigoz... Hấn đưa tay ấn xuống, rồi nói:

- Cháu cảm ơn bác, cháu xin hứa và ghi nhớ tấm lòng của bác. Theo cháu nghĩ: tình yêu nên để cho nó trôi đi một cách tự nhiên thì hay hơn.

Hai ông cháu tươi cười bắt tay nhau trở về dãy phòng của mình.

oOo

Một năm sau ông già được thả về. Trước ngày chia tay ông già có để lại cho thằng "cháu rể" tương lai một số vật dụng cá nhân... Ông già không hề đá động gì đến câu chuyện "gợi ý hứa hôn" dạo nọ. Cuối năm một nghìn chín trăm tám mươi hai, hấn cũng được thả sau hơn bảy năm trời dài đằng đẵng. Về đến nhà, nhìn căn nhà của mẹ chỉ lợp mười mấy tấm tôn xi măng cũ rích, xiêu vẹo, vách che bằng lá buồng mục nát trống huơ, trống hoác. Trong nhà không có một thứ gì gọi là đáng giá. Quà người tù "cải tạo" đem về cho cho gia đình là mấy cái lược; mấy cái vòng đeo tay cắt ra từ mấy mảnh nhôm, được chạm khắc: hoa, lá, cành - long, lân, quy, phụng trông khá đẹp mắt. Các em gái hấn thích lắm !

Hồi ở trong trại tù, được xem phim dân chúng miền Bắc dùng xe đạp thồ vận chuyển lương thảo cho trận "Điện Biên Phủ". Hấn quá ngạc nhiên ! Nay về nhà lại thấy mỗi buổi sáng người nào người nấy cũng chạy xe đạp thồ đi vô rẫy, buổi chiều thồ cây củi, nông sản về nhà. Hấn: ao ước, ao ước được có một chiếc xe đạp thồ y như vậy để đi vô rừng cưa củi, đốt than như người ta !

Bà mẹ nhìn con thờ ngẩn, thờ dài...! Bà âm thầm đi vay mượn "bắp non" lấy tiền mua xe đạp thồ cho con trai. Vậy là "mơ ước" to lớn trong đời của hấn đã thành sự thực. Chiếc xe đạp thồ mới cấu cạnh ! Sườn xe đạp làm bằng ống tít nước tràn trội màu sắt thép, các mối hàn sần sùi loang lổ, trông như da cóc tía... Niềng xe làm bằng tấm sắt vòm ống cống hầm lô-cốt, công sự của Mỹ cắt ra, màu trắng đục, to bè bè bằng cỡ ba ngón tay người lớn, gồ ghề, dày cộm. Tấm xe thiết bị đó là loại tấm của xe ba gác. Cặp phuộc trước chắc chắn, được phụ trợ thêm bộ đĩa sắt to cỡ bằng ngón tay cái nối kết từ trục bánh xe trước lên ghi-đông, (tay lái). Người thiết kế xe nói: "Trọng tải của xe đạp thồ khoảng bốn trăm ký !". Thử gồng mình xách chiếc xe, sức nặng của chiếc xe thồ ước chừng bằng nửa trọng lượng thân thể của hấn. Dẫn xe về nhà, hấn hờ tập chạy, tập thồ nhưng vì chưa biết cách thồ, nên té ngã lia chia... Người em rể thứ tư "kèm cặp" vài hôm mới lấy được cái "bằng lái xe thồ" !

Mới trở về nhà, chưa biết thổ nhượng, thói quen cũng như nhịp độ công việc lao động tại địa phương. Nhờ có người em rể thứ tư, hướng dẫn tận tình, ngày ngày đi theo người em rể vào rừng cưa củi khô, đem ra chợ Xuân Tâm bán.

Một hôm hấn nói với người em rể rằng:

- Anh ở trong tù, anh và vài bạn tù có thời gian - đi lấy gỗ, đi lấy củi trên hai năm cho trại. Do đó nên anh có nhiều kinh nghiệm phá rừng. Phá rừng hợp pháp lại còn được trại tù khen thưởng, cho - ăn, uống; cho gia đình "thăm nuôi". Từ ngày mai chúng ta vào rừng không cần phải chạy đi tìm cây củi khô làm chi cho cực nhọc. Cây tươi đầy ra đó cứ chặt hạ xuống, cưa dài cỡ bốn tấc rồi bửa nhỏ ra thồ về nhà chất đống chừng năm ba bữa củi sẽ khô ráo, sau đó chở đi bán. Dù có mưa hay nắng chúng ta đều có việc để làm, lại không sợ bị mấy ông cán bộ "kiểm núi" bắt phạt. Cây tươi ở trong rừng không bao giờ sợ thiếu.

Ngày tháng tiếp theo hấn đi đốt than, cưa cây xẻ gỗ, làm lại căn nhà, ngoài ra còn làm thợ mộc: đóng bàn, ghế, tủ, giường... cho gia đình dùng và bày bán, hoặc có ai kêu ở đâu thì mang đồ nghề thợ mộc đến nhà họ làm. Phong tục ở quê rất mến trọng thợ, việc ăn uống họ lo hết, chiều lại còn lai rai vài xị rượu để với chủ nhà ! Hấn còn đào giếng, đào tới ba lần mới đụng được mạch nước ngầm ! Đến đầu mùa mưa thì đi phá rừng làm rẫy trồng: bắp, đậu, lúa, khoai mì, khoai lang... Nói chung là thượng vàng hạ cám cái gì cũng làm mà không bao giờ nề hà, làm để có cái mà sống, để được vinh quang ! Hấn còn giúp đỡ bà con chòm xóm nhiều việc nên mọi người thương mến lắm !

Một hôm bà mẹ nói:

- Con năm nay cũng đã trên ba mươi tuổi đầu, đến hồi phải lập gia đình sinh con nối dõi tông đường rồi đó, con ở độc thân hoài như vậy là có lỗi với ông bà tổ tiên. Con đừng trông mong ở cô bạn gái ngày xưa đó nữa. Ở tù được hai năm mới được gặp mẹ. Mẹ cho biết:

- Cô bạn gái có chờ đợi con hơn hai tháng, không thấy tin tức gì của con, nên đã bỏ về nhà mẹ ruột ở ngoài miền Trung!

Nghe mẹ cho biết vậy, hấn đau khổ, nhưng khi bình tĩnh - nhận thấy cô ấy bỏ đi là đúng ! Làm sao cô ấy chờ đợi một người tù, mà người tù đó không được tuyên án ! Không tuyên án thì biết ngày nào trở về...? Tự đau khổ rồi tự giác ngộ nên hấn thanh thản ! Tuy nhiên, có đôi lúc quá cô đơn trong cảnh đọa đày, hình bóng cô bạn gái lại chập chờn.

Đời sống bên ngoài luôn cơ cực ! Đôi khi hấn có nhớ ông già tóc bạc tên Nguyễn Dự. Đôi khi có mừng tượng hình bóng người cháu gái của ông ấy trong những lúc cô đơn. Đôi khi có ý định sẽ hỏi mẹ, nhà ông ấy ở xóm nào ? Nhưng lại ngần ngại ! Ngần ngại vì nhận thấy hoàn cảnh gia đình còn quá nhiều khó khăn, các em còn nhỏ nên đành im lặng chẳng dám hỏi. Đến mùa làm rẫy, hấn ở lại trong rẫy suốt tuần, chiều thứ bảy mới về nhà để sáng chúa nhật đi lễ nhà thờ. Sáng sớm thứ hai lại quay trở vào làm bạn với rẫy.

oOo

Một buổi chiều thứ bảy nọ, thò bốn bao tạ đậu phộng đi về đến ngã tư đầu Ấp. Hấn đâu có biết rằng nơi góc ngã tư đó có ngôi nhà của ông "bác vợ" trong mơ đã từng gợi ý gả cháu gái cho hấn. Ngôi nhà lợp tôn xi-măng, vách ván. Hai bên góc vườn có hàng rào dâm bụt cắt tỉa cao hơn đầu gối chút xíu, trông đẹp mắt. Hấn thấy một cô gái đang kéo nước giếng. Thành miệng giếng, nền giếng chung quanh làm bằng xi-măng, nhìn qua cách trang phục và mái tóc "demi garçon" của cô gái có vẻ giống người ở thành phố. Hấn nghĩ vậy. Mãi sững sờ nhìn người đẹp nên quýnh quýng "lạc tay lái"! Người xe thò "mê-gái" mất thăng bằng ngã nhào vô hàng rào... Cô gái giật mình, theo phản ứng tự nhiên cô chạy vội ra định giúp nhưng chân yếu tay mềm không đủ sức. Hấn vội vàng đứng lên, mặt đỏ rần tới mang tai...! Chân tay lọng cọng tháo dây thun kéo mấy bao đậu phộng lên... Cô gái im lặng đứng vịn xe, mùi hương tóc cô gái làm hấn ngây ngất... Hấn ấp úng nói:

- Tôi sợ ý nên bị té ngã. Tôi... tôi... Xin cảm ơn cô đứng vịn xe giúp! Hình như cô ở thành phố...?

Cô gái gạt đầu, hỏi hấn:

- Ông có hay té ngã thường xuyên như vậy không? Có lẽ là ông chờ quá nặng!?

Hấn luống cuống, xấu hổ nói lý nhí trong miệng:

- Thưa cô, tại... tại... hôm nay tôi quá mệt!

Hấn đã nói dối. Lời nói dối dễ mền đó không thể qua được đôi mắt cô gái, cô gái tươi cười độ lượng. Cô cũng không quên chúc chàng trai đi về nhà bằng an!

Trên đường đi về nhà chiều nay, hình như hấn không cảm thấy mệt mỗi chút nào, thậm chí còn khỏe mạnh thêm nữa! Và rồi như chợt nhớ ra điều chi, hấn than trời:

- Tại sao mình quá ngu, mình quá hồ đồ, không hỏi tên nàng, biết đâu lần sau sẽ gặp lại!

Nơi nào có tình yêu đến, nơi đó mọi sự sẽ được thay đổi và sắp xếp gọn gàng. Suốt tuần ở trong rẫy, cái hình bóng cô gái lúc nào cũng "hành hạ"...! " Hấn ăn không ngon, ngủ cũng chẳng yên, mong mau chóng đến thứ bảy đi về ghé qua ngã tư đầu Ấp xem cô gái có còn ngồi ở bên thành giếng nữa hay không? Hấn thất vọng. Chẳng lẽ tự nhiên nhào vô nhà người ta hỏi tên cô ấy. Hỏi về lý do gì mới được kia chứ? Hấn thò xe loạng choạng như người mộng du may mà không té ngã. Thò xe vừa vào tới sân, đang lom khom tháo mấy bao đậu phộng đã nghe văng vẳng giọng phụ nữ đang nói chuyện vọng ra Người mẹ thấy con trai về, bà lẩn xấn nắm tay con dắt vào nhà mà không đợi con trai nghỉ mệt hay tắm rửa thay quần áo... Hấn ngờ ngác cứng miệng, hoa mắt khi thấy người con gái đứng kéo nước bên thành giếng đẹp lộng lẫy như tiên giáng trần hiện ra trong nhà! Vừa mừng, vừa ngỡ ngàng...! Chưa hoàn lại hồn đã nghe mẹ nói:

- Đây là con trai đầu của bà. Tên của hấn Phước, đi tù "cải tạo" bảy năm mới về nhà hơn một năm nay!

Bà lại chỉ vô người con gái ngồi ở đầu bàn:

- Đây là cô Thủy con gái của bác Dự, cô đã có chồng con!

Bà nhìn qua hấn, nói tiếp:

- Còn đây cô Tâm, cô ở thành phố Sai Gòn. Cô Tâm (Nguyễn Thị Tâm) kêu bác Dự bằng bác ruột, kêu chị Thủy đây bằng chị họ. Chúng con hãy nói chuyện với nhau. Trước lạ sau quen!

Thoáng nhìn qua, hấn cũng nhận ra cô Thủy này có khuôn mặt giống ông "bác vợ" trong mơ của hấn. Hấn nghĩ, làm sao mà cô Thủy và cô gái ở thành phố lại đến nhà mình trong lúc này? Chẳng lẽ ông già "cải tạo" Nguyễn Dự mách nước chăng? Hấn tự hỏi và hấn cũng tự trả lời: Biết đâu: "Hữu duyên thiên lý năng tương

ngộ", cũng nên ! Thôi mọi chuyện đều do ý Chúa sắp đặt. "Chuyện gì Thiên Chúa sắp đặt thì loài người không được phân ly". Mong ước sẽ được như vậy!

Đạo này... Hấn không thèm ngủ lại rầy rềng như mọi khi. Hấn hớt tóc, cạo râu, ăn mặc gọn gàng trông trẻ hẳn ra...! "Đúng là tình yêu đã làm thay đổi trái đất". Hai bên gia đình bật đèn xanh tạo điều kiện thuận lợi cho "anh chị" tâm tình quên cả trời trăng mây nước... Ba tháng sau, hai họ đồng ý tổ chức đám cưới. Thời gian còn "quản chế" nên không được vào "hộ khẩu" trong gia đình của mẹ. Không cho làm "chứng minh nhân dân" ! Do đó, không thể "đăng ký kết hôn" tại ủy ban xã. Xã chỉ cấp cho cái giấy "sống chung" chứ không cho làm Giấy Hôn Thú. Hấn viết một lá đơn xin "Tạm Vắng" hai ngày, với lý do: "Đi Cưới Vợ ở Sai Gòn", cầm lá đơn ra ban an ninh áp xin chứng thực, sau khi chứng thực xong, thấy trong lá đơn có lời phê như sau:

"Ban an ninh Áp, kính đề trình lên thượng cấp điều tra, theo dõi đối tượng vì đối tượng này mới đi học tập cải tạo về còn trong thời hạn quản chế".

Hấn cười trong bụng: "Đi cưới vợ mà cũng bị điều tra theo dõi ! Theo dõi cái chi chi, rứa hỉ" ? Hấn cầm cái lá đơn xuống xã, xã đóng dấu chấp thuận và ghi thông thêm câu:

"Nhớ cầm giấy tạm vắng đến trình diện ban an ninh nơi đến. Khi trở về trình lại giấy này cho an ninh áp Ba".

Người vợ trẻ Sai Gòn, nay đã về "đồng rừng" sống với gia đình nhà chồng. Cô là con gái thành phố chưa quen chuyện nông, tang... nên được ưu tiên ở nhà làm việc nhẹ. "Hộ khẩu" của cô vẫn còn ở Thủ Đức, Sai Gòn, cô không dám cất vì nếu cất thì sẽ rất khó nhập "hộ-khẩu" trở lại thành phố. Một năm sau cô vợ sinh một đứa con gái, (sinh ở bệnh viện Bình Trưng Đông, Thủ Đức), hẳn nhiên đứa con gái có "hộ khẩu" theo quê mẹ. Tưởng rằng vợ chồng sẽ được êm ấm sống bên nhau lâu dài như câu chúc "Trăm Năm Hạnh Phúc" ! Vậy mà đâu có ngờ - trong một lần cô vợ ẵm con về thành phố để đi "bầu cử", [vì thẻ cử tri gắn liền với "hộ khẩu"]. Ba ngày sau cậu em vợ chạy xuống báo tin:

- Anh ơi, chị em bị bệnh sốt xuất huyết cấp tính chết ở bệnh viện Nguyễn Văn Học rồi. Xác chị đã được đưa về nhà bỏ vô quan tài chờ bác và anh về mới đậy nắp!

Hấn điếng hồn, than: "Họa vô đơn chí, phước bất trùng lai"...!

Ngày hôm sau, bốn giờ sáng, hấn cùng mẹ đón **xe than** lên thị trấn Long Khánh để kịp bắt chuyến xe về Sai Gòn (xe than là xe chạy bằng than củi thay cho xăng dầu, kể từ sau ngày "giải phóng miền Nam" !). Đến thị trấn, hai mẹ con đứng xếp hàng từ sáu giờ sáng cho đến ba giờ chiều mới đến lượt mua vé để leo lên xe. Sở dĩ chờ lâu vì mẹ con hấn là người dân thường, vé xe than chỉ ưu tiên trước cho: cán bộ, bộ đội, gia đình có công với cách mạng hoặc người có giấy giới thiệu, hoặc người đi công tác. Hấn thầm nghĩ:

- Ngày được thả ra tù trở về nhà đi bằng xe than củi !
- Ngày đi cưới vợ rước dâu đi bằng xe than củi !
- Ngày đi chôn vợ chết cũng đi bằng xe than củi !

Ồi...! Sao mà cuộc đời đen thui, đen thui quá như vậy không biết nữa ?!

Ngồi trên xe than củi đã nóng, trong lòng lại càng nóng hơn. Hấn không tin là vợ mình chết cho đến khi thấy trước cổng nhà bên vợ cờ tang ử rử, khăn tang trắng xóa, lúc này hai chân dường như quy xuống. Người vợ thân yêu nằm trong quan tài, đôi mắt mờ to đang mơ màng chờ đợi...! Khuôn mặt nàng xanh xao; hai môi nàng tím rìm...! Bồng đứa con gái mới bốn tháng tuổi, đầu quấn khăn tang cho mẹ đang khóc ngằn ngặt vì khát sữa. Hấn đưa bàn tay run... run... vuốt mắt tiễn biệt người vợ với hai hàng nước mắt lăn dài...! "Trời ơi, có sự đau thương nào hơn sự đau thương kẻ mất người còn như vậy !?". Người nhà, hàng xóm bùm miệng khóc theo! Họ khóc cho giây phút tang thương xé nát tâm can. Tội nghiệp đứa con gái còn quá nhỏ ! Tội nghiệp người đàn ông trong những tháng năm còn lại phải chịu cảnh "gà trống nuôi con" !

Chôn cất vợ xong, những tháng ngày kế tiếp người ta trông hấn không khác gì thi sĩ Bùi Giáng. Hấn ở trong rẫy, một tuần về nhà vài lần thăm con, (cũng may là còn mẹ và mấy cô em gái chưa chồng tận tình chăm lo cho cháu). Hấn né đi, về mỗi ngày ngang qua nhà ông bác vợ, bởi sợ kỷ niệm sống dậy dày vò... Nơi đó, có một người con gái kéo nước giếng năm xưa.

Buổi chiều mùa hạ, những tia nắng còn gay gắt, tia nắng chiếu thẳng vào tấm lưng trần trụi ướt đẫm mồ hôi của người đàn ông. Một người đàn ông - tóc dài, râu ria tua tủa - khum người gần như nằm rạp theo chiếc



Xe Than

xe đạp thồ. Từng bước, từng bước - chỏi xuống mặt đường - cố sức đẩy chiếc xe chở bốn bao tạ đậu phộng nặng nề đi về nhà. Người đàn ông đó chính là hắn. Hắn chợt nhớ câu thơ Kiều: "*Một xe trong cõi hồng trần như bay*". Cười nhếch mép: Xe nào bay, chứ xe thồ này mằn rãnh mà bay nổi hử ông Tiên Điền?

Mãi lo đấm đuổi trong dòng suy nghĩ... Chiếc xe đạp thồ các cơ bẻ tay lái đi về hướng ngã tư. Ngôi nhà của ông Bác vợ hiện ra lơ mờ... Hắn đi xe thồ đi thật chậm, thật chậm để thờ, để hồi tưởng... Thân thể quá mệt mỏi, quá bơ phờ vì đã vượt đoạn đường dài từ rừng rẫy... Đôi mắt người đàn ông thất thân nhìn chăm chăm vào bên trong vườn nhà mà hồi tưởng...!

Người đàn ông đã từng tiễn đưa người vợ về cõi chết, kỷ niệm tình yêu, nỗi đau chia lìa còn mãi mãi, còn mãi mãi mới giày xéo thể xác, linh hồn từ mấy năm nay. Người cha ngày ngày lao nhọc không thể nào bù đắp đủ tình thương cho đứa con gái ngây thơ mồ côi mẹ. Đang mơ mơ về dĩ vãng, đôi mắt lòa nhòa thấy cái bóng chập chờn của cô gái đứng kéo nước bên thành giếng năm xưa. Nàng cười thật tươi...! Nàng mừng rỡ chạy ra...! Người đàn ông quên mất là mình đang cầm lái chiếc xe thồ nặng nhọc. Và rồi, chiếc xe thồ mất thăng bằng chúi nhủi đánh rầm vào hàng rào dâm bụt. Người ngã theo nằm đè lên mấy bao đậu phộng. Miệng, mũi thở hồng hộc...! Đầu đây, có tiếng trẻ thơ kêu vắng vắng, lúc gần lúc xa:

- Cha ơi...! Cha té, có đau không cha ?

Nghe giọng trẻ con quen, quen...! Hắn rùng mình tỉnh lại dáo dác quay người tìm...! Thì ra, cái bóng chập chờn đó chính là đứa con gái mới bốn tuổi đầu của hắn ngồi chơi bên thành giếng, trông thấy cha thồ xe đi về bị té ngã đã vội vã chạy ra đứng bên cạnh lo lắng, hỏi.

Hắn mừng quýnh, vội vàng dang hai tay ôm chặt lấy đứa con tội nghiệp vào lòng như sợ người ta cướp đi mất. Không biết, có phải mồ hôi hay nước mắt của người cha nhỏ xuống bê bết - trên trán, trên mái tóc cụt ngắn của đứa bé gái? Thiết nghĩ, có thể là cả hai dòng nước mặn chát đó thôi!

Trang Y Hạ. 1985